

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 13 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Chinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Ngọc Thọ**

2. Ông **Y Mung Niê**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Đức Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông **Đình Quang Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 29/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S**; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày: 14 tháng 01 năm 1977; tại tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKNKTT: Phường Th, thành phố B, tỉnh Đ. Trú tại: Buôn G, xã C, thị xã B, tỉnh Đ. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Duy B (đã chết) và bà Huỳnh Thị V (đã chết); Gia đình bị cáo có 10 anh, em ruột, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Lê Thị Thu H, sinh năm 1986 (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn S đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Búk. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Lê Anh Đ, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn 9, xã PongDrang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 30/12/2020, Nguyễn Văn S đi thành phố Hồ Chí Minh, khi đến khu vực bến xe Miền Đông thì S gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch ở đây. Tại đây, S hỏi mua ma túy của người đàn ông này với số tiền 200.000 đồng, sau đó người đàn ông này đưa cho S 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng, còn S trả cho người đàn ông này số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì S lấy ra một ít sử dụng, số ma túy còn lại S cất vào trong túi áo khoác bên phải để sử dụng, rồi đón xe khách đi về thành phố B, tỉnh Đ, khi về đến thành phố B thì S tiếp tục đón xe khách về xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để tìm việc làm thuê. Đến khoảng 8 giờ ngày 31/12/2020, khi S đang đi bộ trên đường thuộc khu vực thôn 15, xã P thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk bắt quả tang và thu giữ trong túi áo khoác bên phải của S đang mặc 01 ống kim tiêm loại 03 ml và 01 gói giấy bạc bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số: 54 /GĐMT – PC09 ngày 08 tháng 01 năm 2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc màu trắng được niêm phong gửi giám định, có khối lượng 0,1352 gam, loại Heroine.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

- Đồ vật, tài liệu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng được niêm phong; 01 bơm tiêm y tế, loại 03 ml.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 13/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 31/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ, mẫu vật còn lại sau khi giám định có khối lượng: 0,1225 gam; 01 bơm tiêm y tế, loại 03 ml.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S thừa nhận quyết định truy tố và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và sẽ phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Văn S là người nghiện ma túy nên bị cáo đã mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 200.000 đồng tại khu vực bến xe Miền Đông, sau đó S lấy ra một ít sử dụng, số ma túy còn lại S cất vào trong túi áo khoác bên phải để sử dụng, rồi đón xe khách đi về thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, rồi tiếp tục đón xe khách về xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để tìm việc làm thuê đến khoảng 8 giờ ngày 31/12/2020, tại vực thôn 15, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bắt quả tang đối với bị cáo Nguyễn Văn S về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ trong túi áo khoác bên phải của S 01 một gói giấy bạc, bên trong có chứa 0,1352gam, loại Heroine và 01 bơm tiêm y tế, loại 03 ml.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”;

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết ma túy là chất gây nghiện và Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là người nghiện sử dụng chất ma túy, việc sử dụng ma túy không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe cho bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ khối lượng 0,1352gam ma túy, loại Heroine.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt là phù hợp.

[6]. Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lái xe lại nghiện ma túy từ năm 2010 đến nay là rất nguy hiểm nên cần đưa ra mức hình phạt nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ, mẫu vật còn lại sau khi giám định có khối lượng: 0,1225 gam; 01 bơm tiêm y tế, loại 03 ml.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk).

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S: 15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 31/12/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ, mẫu vật còn lại sau khi giám định có khối lượng: 0,1225 gam; 01 bơm tiêm y tế, loại 03 ml.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Cơ quan THA hình sự huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA DS huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Chính